

(CNS)

MST: 0300713668

Số: 662 /CNS-PHKD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV

(Theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp)

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ theo Quyết định số 4722/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản
xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm (2021 – 2025) của Tổng
Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (gọi tắt là “Tổng Công ty”).

Căn cứ theo Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh
doanh năm 2024 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-HĐTV ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội
đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV về việc ban
hành Quy chế Công bố thông tin;

Trên cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 23 Nghị định số
47/2021/NĐ-CP; Tổng Công ty (Công ty mẹ) báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 Biểu số 3, Phụ lục II, như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng
Công ty (Công ty mẹ) so với kế hoạch:** (Theo Báo cáo tài chính năm 2024 của
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đã được kiểm toán từ Công ty
TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C lập ngày 29 tháng 3 năm 2025 và Báo cáo tài
chính hợp nhất năm 2024 tự lập ngày 31 tháng 3 năm 2025).

Năm 2024, Tổng Công ty (Công ty mẹ) đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính
theo kế hoạch Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Đặc biệt, tỷ suất lợi nhuận sau
thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 12,96%, đạt kế hoạch¹. Nổi bật là chỉ tiêu thuế và

¹ Theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 về việc giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm
2024 đối với Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

các khoản nộp nhà nước, với mức nộp ngân sách vượt kế hoạch 16% và Tổng Công ty đã được nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích thu nộp ngân sách năm 2024. Tổng Công ty báo cáo kết quả cụ thể như sau:

Bảng số 01: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất doanh nghiệp năm 2024 của Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 ² (Công ty mẹ)	Giá trị thực hiện năm 2024 (Công ty mẹ)	Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con ³
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Thuốc lá tiêu thụ trong nước	Triệu gói	563	573,04	101,78%	
2	Tổng doanh thu (Không thuế tiêu thụ đặc biệt)	Tỷ đồng	4.140,902	4.407,783	106,44%	5.926,95
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	445,483	445,77	100,1%	504,99
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	356,387	373,07	104,68%	403,58
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3.465,956	4.031,73	116,32%	3.975,30
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	17,6	19,41	110,3%	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
8	Tổng số lao động	Người	771	767	99,48%	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	199,818	199,858	100,02%	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	7,175	7,133	99,41%	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	192,643	192,725	100,04%	

2. Nhận định đánh giá:

2.1. Thuận lợi:

Năm 2024, Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao, giữ vững vai trò là doanh nghiệp nhà nước chủ lực trong lĩnh vực công nghiệp của Thành phố. Ngoài ra, Tổng Công ty thực hiện các nội dung trọng tâm:

- Hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty giai đoạn 2022 – 2025 trình Chủ sở hữu và xây dựng triển khai Kế hoạch chuẩn bị sắp xếp, cổ phần hóa, chuyển

² Theo Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 về phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

³ Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 của Tổng Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố/rà soát điều lệ, quy chế tài chính, các quy chế, quy định, thủ tục nội bộ và hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo an toàn trong hoạt động của đơn vị và tạo nền tảng cho việc thu hút các khách hàng tiềm năng.

- Phát huy vai trò sáng kiến, triển khai các giải pháp cải tiến kỹ thuật máy móc thiết bị, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, công tác thị trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giải quyết các nội dung tồn đọng của Tổng Công ty, đối với các Dự án, Công ty có vốn góp của Tổng Công ty hoạt động chưa hiệu quả trong thời gian dài. Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo các Sở ngành chức năng hỗ trợ, hướng dẫn Tổng Công ty giải quyết, xử lý các nội dung vướng mắc. Đồng thời, tăng cường giám sát tài chính cũng như đồng hành với các đơn vị trong nghiên cứu triển khai các giải pháp cấu trúc lại hoạt động, góp phần giảm lỗ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

- Tổng Công ty quán triệt quan điểm lấy người lao động làm trung tâm trong quá trình kiện toàn và phát triển. Trên tinh thần đó, Tổng Công ty triển khai đồng bộ các chính sách chăm lo toàn diện cho người lao động, bao gồm kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề. Đồng thời, môi trường và điều kiện làm việc không ngừng được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng công việc. Tổng Công ty đặc biệt chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, bảo đảm thu nhập ổn định, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.

2.2. Khó khăn:

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất vẫn còn khó khăn như sau:

- Đối với ngành sản xuất kinh doanh thuốc lá, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu Công ty mẹ. Bên cạnh đối diện với sự cạnh tranh gay gắt từ nội bộ ngành ảnh hưởng đến thị trường sản phẩm của Tổng Công ty; điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt; nguyên phụ liệu đầu vào có chiều hướng gia tăng. Tình trạng hàng nhập lậu đối với các sản phẩm thuốc lá không kiểm soát triệt để gây nhiều khó khăn, áp lực để đảm bảo thị phần cũng như hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

- Hệ thống máy móc thiết bị của Tổng Công ty còn cũ kỹ, chưa có sự cải tiến, đầu tư đổi mới trong thời gian qua, dẫn đến các sản phẩm của Tổng Công ty chưa đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng nên khó cạnh tranh được với sản phẩm thuốc lá nhập lậu. Bên cạnh đó là các khó khăn về cơ sở hạ tầng, nhà xưởng sản xuất tại các Nhà máy có tình trạng xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa thực hiện cải tạo đồng bộ; tình hình nguồn nhân lực tại các nhà máy còn chưa đáp ứng đủ về số lượng và yêu cầu chuyên môn đặc thù.



- Một số dự án tuy đã hoàn thành hoặc dừng thực hiện nhưng vẫn không thực hiện thanh quyết toán dự án được do vướng mắc liên quan việc thực hiện quyết toán dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vẫn chưa được hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Các khó khăn, tồn đọng của Tổng Công ty tại các dự án/ các Công ty thành viên và việc thực hiện các nội dung kết luận của các cơ quan Thanh, Kiểm toán nhà nước tuy vẫn đang tập trung giải quyết, tháo gỡ nhưng sẽ mất nhiều thời gian với các yếu tố pháp lý, tài chính khó giải quyết dứt điểm.

- Các Công ty con không được bổ sung nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, qua đó cũng gây khó khăn trong tăng trưởng doanh thu, đồng thời chịu áp lực trong việc thực hiện nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, đảm bảo các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận.

II. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:

Bảng số 02: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
1	Dự án quan trọng quốc gia: <i>Không có</i>						
2	Dự án nhóm A: <i>Không có</i>						
3	Dự án nhóm B						
3.1	Dự án đầu tư kho tại khu đất còn trống của Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven "A"	105,5	105,5	0	0	0,234	Dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị, chưa được phê duyệt.
3.2	Dự án Cao ốc văn phòng 552 Võ Văn Kiệt, Quận 1	48,256	48,256	0	0	33,291	Dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị, chưa được phê duyệt; TMĐT là dự kiến (bao gồm tiền sử dụng đất trong thời gian thực hiện dự án); Tổng giá trị đã thực hiện bao

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
							gồm tiền chuyển quyền sử dụng đất đã nộp là 32,456 tỷ.
3.3	Dự án Sản xuất thử nghiệm Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục.	270,316	Nguồn vốn của CNS (vốn từ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của CNS) là 113,195 tỷ đồng.		Tradincorp (vốn tự có) là 113,195 tỷ đồng. Nguồn vốn NSSNKH của Thành phố hỗ trợ 43,926 tỷ đồng.	144,738	2012-2025

Kết quả Dự án Sản xuất thử nghiệm Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục năm 2024:

- Về các công việc phía Nga: Đã lắp ráp và thử nghiệm 01 Tổ máy (chưa lắp cánh) tại Nhà máy; đang lắp ráp và thử nghiệm Tổ máy thứ 2; vật tư, phụ tùng của Tổ máy thứ 3 đã được tập kết tại kho của Nhà máy. Chế tạo 01 bộ khuôn để chuẩn bị sản xuất cánh, đang chuẩn bị sản xuất cánh phục vụ cho giai đoạn thử nghiệm ngoài trời. Và sản xuất trụ tháp, móng trụ tháp để chuẩn bị thử nghiệm ngoài trời Tổ máy đầu tiên có lắp cánh.

- Về các công việc trong nước: Hoàn thành thanh toán đợt 7 lần 2 cho Công ty TNHH Hệ thống Sáng tạo (InS). Thủ tục phê duyệt kiện toàn nhân sự Bên mời thầu và Tổ thẩm định theo Luật Đấu thầu. Thủ tục phê duyệt Dự toán gói thầu (Tư vấn lập dự án đầu tư điều chỉnh lần 3; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư điều chỉnh lần 3). Thủ tục phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn lập dự án đầu tư điều chỉnh lần 3; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư điều chỉnh lần 3. Gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng đến 31 tháng 01 năm 2026.

- Ngoài ra, Dự án đang gặp khó khăn; vướng mắc: Do tình hình chiến sự giữa Liên bang Nga và Ucraina vẫn tiếp tục kéo dài từ ngày 24 tháng 02 năm 2022 đến nay, sự kiện bất khả kháng này làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện của Dự án. Trong đó, công tác thu mua vật liệu sản xuất cánh tại Liên bang Nga bị hạn chế số lượng và các nhà cung cấp vật tư, thiết bị sản xuất cánh chậm tiến độ giao hàng ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của InS. Theo đó, thời gian hoàn thành sản xuất 03 Tổ máy bị kéo dài thêm 12 tháng so với kế hoạch ban đầu.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.068,45 tỷ đồng, bao gồm:

- Đầu tư vào Công ty 03 con 100% vốn Tổng Công ty là 451,38 tỷ đồng, chiếm 42,25% tổng vốn đầu tư.

- Đầu tư vào các Công ty con khác là 185,1 tỷ đồng, chiếm 17,32% tổng vốn đầu tư.

- Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết là 326,74 tỷ đồng, chiếm 30,58% tổng vốn đầu tư.

- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 105,243 tỷ đồng, chiếm 9,85% tổng vốn đầu tư.

III. Tình hình đầu tư tại các Công ty con:

Đánh giá tình hình hoạt động của các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các Công ty này năm 2024, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty này theo Bảng số 03.

Bảng số 03: Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Các Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:									
1.1	Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất.	235,79	235,79	583,13	864,02	91,75	73,20	73,20	47,49	347,34
1.2	Công ty TNHH MTV PT CVPM Quang Trung.	153,49	153,49	568,67	450,31	59,21	47,37	20,10	39,18	295,58
1.3	Công ty TNHH MTV Phát triển khu công nghệ cao TP.HCM.	62,10	62,10	120,03	28,64	0,78	0,78	-	2,52	76,18
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:									
2.1	Công ty TNHH CNS Amura Precision.	39,34	38,30	403,15	242,33	(2,59)	(2,59)	-	9,44	452,60

Stt	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
2.2	Công ty CP Công nghiệp TM Hữu Nghị.	39,44	34,29	157,70	10,59	1,28	1,02	-	7,12	29,43
2.3	Công ty CP Dịch vụ An toàn thông tin TP HCM.	139,50	112,50	139,82	6,74	(0,92)	(0,93)	-	-	1,42

Trên đây nội dung công bố thông tin về “Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024” theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

Nơi nhận:

- VP UBND TP (Bộ phận Citi Web);
- Sở Tài chính;
- HĐQT TCT (để b/c);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- BAKS (để b/c);
- TCKT, ĐAĐT, NCPT, PHNS (để biết);
- VPCQ (thực hiện CBTT);
- Lưu: VPCQ, PHKD.



Nguyễn Phương Đông

